

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 16-12-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Đinh Thị Quý Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 111/2025/TLPT - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1988. Số căn cước công dân: 038188023212 cấp ngày 24/4/2021; Địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Đồng Nai

- **Bị đơn:** Ông Trần Minh T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Đồng Nai

***Người kháng cáo:** Bị đơn ông Trần Minh T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị T2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Minh T1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước và có 03 con chung gồm Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010; Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 và Trần Thanh T3, sinh ngày 17/11/2023. Quá trình chung sống,

vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, sự việc cứ lặp đi lặp lại không thể nào hòa giải được. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng là từ đầu tháng 5 năm 2025 và dẫn đến việc vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với ông Trần Minh T1.

Về việc nuôi dưỡng con chung:

Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung vì công việc chính của bà là buôn bán, công việc của ông T1 không ổn định

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh T1 trình bày:

Ông và bà Đoàn Thị T kết hôn năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Anh K, sinh năm 2010; Trần Quốc K1, sinh năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi kinh tế khá thì bà T ngoại tình và có một con riêng sinh năm 2023. Ông nhiều lần bỏ qua nhưng bà T vẫn cờ bạc, ngoại tình. Từ 30/4/2025, bà T đã bỏ đi để lại 02 con chung và chặn liên lạc với ông. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T, ông đồng ý ly hôn.

Về nuôi dưỡng con chung:

Ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 và giao cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Người có quyền lợi liên quan:

Cháu Trần Anh K, cháu Trần Quốc K1 có nguyện vọng được sống cùng với bà Đoàn Thị T.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, qua hòa giải, các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn; thống nhất giao con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010 và cháu Trần Thanh T3, sinh ngày 17/11/2023 cho bà Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 cho ông Trần Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/7/2025, bị đơn Trần Minh T1 có đơn thay đổi ý kiến hòa giải vì những nội dung trong Biên bản hòa giải không thể hiện đúng bản chất vụ kiện, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Bà Đoàn Thị T đi buôn bán điều, không lo làm ăn đã lén lút cặp bồ với ông Mai K2 - là người giới thiệu chào mẫu điều dẫn đến có thai với ông K2 và đẻ con thứ 3 là Trần Thanh T3. Ông đã giám định ADN, cháu T3 không phải là con ông. Hiện bà T đã bỏ nhà và bỏ 2 đứa con chung đi thuê nhà riêng ở chỗ khác. Ông yêu cầu Tòa án đưa ra xét xử tuyên cho ông được quyền nuôi hai con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 25/8/2010

và cháu Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014. Ông yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/hai con/tháng.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị T ly hôn với ông Trần Minh T1.

[2] Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao các con chung gồm Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010; Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 và Trần Thanh T3, sinh ngày 17/11/2023 cho bà Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống cùng với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2025, bị đơn ông Trần Minh T1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung tên Trần Anh K, sinh năm 18/8/2023 và Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Ông T1 không yêu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K và cháu K1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của

bị đơn ông Trần Minh T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực 11- Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh T1, HĐXX thấy rằng:

Ông T1, bà T có 03 con chung gồm cháu Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010; Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 và Trần Thanh T3, sinh ngày 17/11/2023.

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Thương yêu C được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung gồm cháu Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010; Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014.

Quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án ông T1, bà T không thỏa thuận, thương lượng được về việc nuôi dưỡng con chung. Theo xác minh tại địa phương, hiện nay cả 03 cháu đang chung sống cùng bà T và ông bà ngoại. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các cháu K, K1 luôn có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại buổi lấy lời khai ngày 12/8/2025, ông T1 cũng nêu ý kiến trường hợp các cháu có mong muốn ở với mẹ, ông T1 tôn trọng quyền quyết định, lựa chọn của các con. Xét, công việc của ông T1 làm tài xế, không cố định về thời gian để đảm bảo chăm sóc các con và việc nuôi dưỡng, giáo dục các con phải trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các con để các con có thể ổn định phát triển tâm lý, tính cách.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Toà án cấp sơ thẩm tuyên giao các con chung Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010; Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 và Trần Thanh T3, sinh ngày 17/11/2023 cho bà Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận; cần giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông

Trần Văn T4 không được chấp nhận nên ông T4 phải chịu theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh T1;

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Nai;

Áp dụng các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị T ly hôn với ông Trần Minh T1.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao các con chung gồm Trần Anh K, sinh ngày 18/8/2010; Trần Quốc K1, sinh ngày 25/8/2014 và Trần Thanh T3, sinh ngày 17/11/2023 cho bà Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống cùng với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011880 ngày 09/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Đồng Nai. Bà T đã hoàn thành nghĩa vụ chịu án phí.

5. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Trần Minh T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T1

đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003885 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 11 - Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bình